

Đơn vị: Sở Giao thông vận tải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 421

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 04 Năm 2021

## CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2019

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Văn phòng Sở Giao thông vận tải công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II như

*DV tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2019	Ước thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>2.679.235.511</b>	<b>1.289.905.500</b>		
1	Lệ phí		562.710.000		
	Cấp đổi GPLX		552.960.000		
	Giấy phép vận tải, KNTĐ, CBSXMTC		9.750.000		
2	Phí	2.679.235.511	727.195.500	27,1	
	Phí sát hạch mô tô	568.210.000	214.300.000	37,7	
	Phí sát hạch ô tô	2.058.990.000	473.520.000	23,0	
	Phí thẩm định BCKTKT	52.035.511	39.375.500	75,7	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>-</b>	<b>431.791.800</b>		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		431.791.800		
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>		<b>609.507.550</b>		
<b>I</b>	<b>Lệ phí</b>		<b>562.710.000</b>		
	Cấp đổi GPLX		552.960.000		
	Giấy phép vận tải, KNTĐ, CBSXMTC		9.750.000		
<b>2</b>	<b>Phí</b>		<b>46.797.550</b>		
	Phí sát hạch mô tô		42.860.000		
	Phí sát hạch ô tô				
	Phí thẩm định BCKTKT		3.937.550		
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>17.501.234.733</b>	<b>3.257.968.300</b>	<b>18,62</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>17.501.234.733</b>	<b>3.257.968.300</b>	<b>23,6</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>4.338.394.631</b>	<b>754.654.300</b>	<b>23,6</b>	



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2019	Ước thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.939.489.597	730.955.300	21,9	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.398.905.034	23.699.000	1,7	
<b>2</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	<b>13.162.840.102</b>	<b>2.503.314.000</b>	<b>19,0</b>	
2.1	công trình đường bộ tỉnh	13.162.840.102	2.503.314.000	19,0	

Người lập



Lê Thị Phương Bắc

Thủ trưởng đơn vị




Nguyễn Văn Vinh



